



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2021

Số: 99 /2021/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 18/08/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu CHP, SCD, TNI (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 18/08/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 18/08/2021 bao gồm 400 mã chứng khoán (trong đó 278 mã chứng khoán sàn HSX và 122 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 98/2021/QĐ-TGD ngày 17 tháng 08 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 18/08/2021

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ACB		2	ABT
3	ACC		3	AMV
4	ADS		4	APS
5	AGG		5	ART
6	AGM		6	BBC
7	AMD		7	BCC
8	ANV		8	BNA
9	APC		9	BPC
10	APG		10	BSI
11	APH		11	BTS
12	ASM		12	BVS
13	ASP		13	C69
14	BCE		14	CAP
15	BCM		15	CAV
16	BCG		16	DHP
17	BFC		17	DHT
18	BIC		18	DNP
19	BID		19	DP3
20	BKG		20	DS3
21	BMC		21	DTD
22	BMI		22	DXP
23	BMP		23	EID
24	BRC		24	GIC
25	BTP		25	GMX
26	BWE		26	HAP
27	C32		27	HAT
28	C47		28	HCC
29	CCL		29	HDA
30	CDC		30	HHC
31	CII		31	HJS
32	CKG		32	HLC
33	CLC		33	HLD
34	CLL		34	HMH
35	CMG		35	HOM
36	CMX		36	HTC
37	CNG		37	HVT
38	CRC		38	ICG
39	CRE		39	IDC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	CSM		40	IDV
41	CSV		41	INN
42	CTD		42	ITQ
43	CTG		43	KKC
44	CTI		44	KLF
45	CTS		45	L14
46	CVT		46	LAS
47	D2D		47	LHC
48	DAG		48	LIG
49	DBC		49	MBS
50	DBD		50	MVB
51	DBT		51	NAG
52	DCL		52	NBC
53	DCM		53	NDN
54	DGC		54	NDX
55	DGW		55	NET
56	DHA		56	NRC
57	DHC		57	NSC
58	DHG		58	NTP
59	DIG		59	NVB
60	DMC		60	ONE
61	DPG		61	PAN
62	DPM		62	PBP
63	DPR		63	PCE
64	DQC		64	PDB
65	DRC		65	PGS
66	DRH		66	PLC
67	DRL		67	PMC
68	DSN		68	PMS
69	DVP		69	PPS
70	EIB		70	PRE
71	ELC		71	PSD
72	EVE		72	PSE
73	EVG		73	PTI
74	FCM		74	PVB
75	FCN		75	PVC
76	FIR		76	PVG
77	FIT		77	PVI
78	FLC		78	PVS

: 6
CỘT
CỘT
IÚN
SÀI
HÀ
Y KI

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
79	FMC		79	QHD
80	FPT		80	RCL
81	FRT		81	S55
82	FTS		82	S99
83	GAS		83	SD5
84	GDT		84	SD6
85	GEG		85	SD9
86	GEX		86	SDT
87	GIL		87	SED
88	GMC		88	SFN
89	GMD		89	SGC
90	GSP		90	SHB
91	GVR		91	SHN
92	HAH		92	SJE
93	HAI		93	SLS
94	HAR		94	SSC
95	HAX		95	TA9
96	HBC		96	TAR
97	HCD		97	TC6
98	HCM		98	TDN
99	HDB		99	TDT
100	HDC		100	THI
101	HDG		101	THT
102	HHP		102	TIG
103	HHS		103	TNG
104	HII		104	TPP
105	HPG		105	TTC
106	HPX		106	TTT
107	HQC		107	TVC
108	HSG		108	VC2
109	HSL		109	VC3
110	HT1		110	VC7
111	HTI		111	VCC
112	HTL		112	VCS
113	HTN		113	VGS
114	HTV		114	VIF
115	HVH		115	VIT
116	IBC		116	VMC
117	ICT		117	VNC
118	IDI		118	VND
119	IJC		119	VNF
120	ILB		120	VNR

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
121	IMP		121	VTV
122	ITA		122	WCS
123	ITC			
124	ITD			
125	KBC			
126	KDC			
127	KDH			
128	KHP			
129	KMR			
130	KSB			
131	L10			
132	LBM			
133	LCG			
134	LDG			
135	LGC			
136	LHG			
137	LIX			
138	LPB			
139	LSS			
140	MBB			
141	MCP			
142	MSB			
143	MSH			
144	MSN			
145	MWG			
146	NAF			
147	NBB			
148	NCT			
149	NHA			
150	NKG			
151	NLG			
152	NNC			
153	NT2			
154	NTL			
155	NVL			
156	OCB			
157	OPC			
158	PAC			
159	PC1			
160	PDN			
161	PDR			
162	PET			

19
PH
3 K
G
M

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	PGC			
164	PGD			
165	PGI			
166	PHC			
167	PHR			
168	PJT			
169	PLX			
170	PME			
171	PNJ			
172	POM			
173	POW			
174	PPC			
175	PSH			
176	PTB			
177	PVD			
178	PVT			
179	QCG			
180	RAL			
181	REE			
182	ROS			
183	S4A			
184	SAB			
185	SAM			
186	SBA			
187	SBT			
188	SBV			
189	SC5			
190	SCR			
191	SCS			
192	SFC			
193	SFG			
194	SFI			
195	SGN			
196	SHA			
197	SHI			
198	SHP			
199	SJS			
200	SKG			
201	SMB			
202	SMC			
203	SPM			
204	SRC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	SRF			
206	SSI			
207	ST8			
208	STB			
209	STG			
210	STK			
211	SVC			
212	SVI			
213	SZC			
214	SZL			
215	TAC			
216	TBC			
217	TCB			
218	TCD			
219	TCH			
220	TCL			
221	TCM			
222	TCO			
223	TCT			
224	TDC			
225	TDG			
226	TDM			
227	TDW			
228	TEG			
229	THG			
230	TIP			
231	TLD			
232	TLG			
233	TLH			
234	TMP			
235	TMS			
236	TNA			
237	TNC			
238	TNH			
239	TPB			
240	TPC			
241	TRA			
242	TRC			
243	TSC			
244	TTA			
245	TTB			
246	TV2			

TY
AN
HO
O
O

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	TVS			
248	TVT			
249	TYA			
250	UIC			
251	VAF			
252	VCB			
253	VCG			
254	VCI			
255	VDP			
256	VDS			
257	VGC			
258	VHC			
259	VHM			
260	VIB			
261	VIC			
262	VIP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
263	VIX			
264	VJC			
265	VMD			
266	VNE			
267	VNL			
268	VNM			
269	VPB			
270	VPG			
271	VPH			
272	VPI			
273	VRC			
274	VRE			
275	VSC			
276	VSH			
277	VSI			
278	VTO			

